**Trường THPT Triệu Quang Phục**

 **Tổ Văn**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN THI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023**

**Môn: Ngữ Văn - Khối 11**

**A. Cấu trúc bài kiểm tra:**

 **I. Phần 1:** đọc hiểu- 3 điểm

**ĐỌC HIỂU: ( 3 điểm) Tác phẩm ngoài chương trình thuộc văn học cách mạng**

1. Xác định phương thức biểu đạt

2. Xác định biện pháp tu từ phép điệp, phép đối, ý nghĩa, tác dụng của bptt trong văn bản.

3. Nội dung thể hiện trong văn bản…

4. Phong cách ngôn ngữ.

…

**II. Phần 2:** Làm văn - 7 điểm

1. Nghị luận xã hội: 2 điểm
* Đoạn văn khoảng 150 chữ
* Nội dung qua ngữ liệu đọc hiểu

2. Nghị luận văn học: 5 điểm

 **a. *Từ ấy* (Tố Hữu)**

**b. *Chiều tối* (*Mộ*, Hồ Chí Minh)**

**B. Tổng hợp kiến thức cơ bản về các tác phẩm trọng tâm cần ôn tập**

**Bài: *Từ ấy* (Tố Hữu)**

**I. Tác giả**

- Tố Hữu là một trong những lá cờ đầu của nền văn nghệ cách mạng Việt Nam.

- Con đường thơ của Tố Hữu gắn bó và phản ánh chân thật những chặng đường cách mạng đầy gian khổ hi sinh nhưng cũng nhiều thắng lợi vinh quang của dân tộc.

- Là nhà thơ nổi bật với phong cách thơ trữ tình – chính trị: thơ ông viết về chính trị nhưng không khô khan mà ngược lại dễ đi vào lòng người bởi chất trữ tình truyền cảm. Thơ ông là lời kêu gọi, thơ chiến đấu, thơ hành động, thơ “mang cánh lửa”, “Đốt cháy trái tim con người vào ngọn lửa thần của Đại Nghĩa” (Xuân Diệu).

**II. Tác phẩm**
**1. Hoàn cảnh sác tác – xuất xứ - vị trí**

– Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ “Từ ấy” được Tố Hữu viết để ghi nhận một kỉ niệm đáng nhớ (tháng 7/1938), đó là khi nhà thơ được đứng vào hàng ngũ những người cộng sản, phấn đấu vì một lí tưởng cao đẹp. Bài thơ ghi lại những cảm xúc, suy tư sâu sắc khi nhà thơ được đứng vào hàng ngũ của Đảng.

– Xuất xứ: “Từ ấy” nằm trong phần “Máu lửa” của tập thơ “Từ ấy”(1937 – 1946).

– Vị trí bài thơ: Tập thơ “Từ ấy” là tập thơ đầu tay với niềm say mê lí tưởng và niềm khao khát được chiến đấu, hi sinh cho cách mạng của người thanh niên cộng sản. Bài thơ có ý nghĩa mở đầu cho con đường cách mạng, con đường thi ca và đánh dấu mốc quan trọng trong cuộc đời Tố Hữu.
**2. Nội dung**

***2.1. Khổ thơ đầu (nhà thơ diễn tả niềm say mê, vui sướng khi bắt gặp lí tưởng cộng sản)***

- Ngay từ khổ thơ đầu nhà thơ không thể nào giấu nổi cảm xúc say mê, vui sướng của mình khi bắt gặp lí tưởng cách mạng của Đảng. Niềm vui sướng ấy rất chân thành và đầy thành kính:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *Từ ấy trong tôi bừng nắng hạMặt trời chân lí chói qua timHồn tôi là một vườn hoa láRất đậm hương và rộn tiếng chim* |  |

- Ở khổ thơ đầu có sự kết hợp hài hòa giữa hai bút pháp tự sự và trữ tình. Hai câu thơ đầu được tác giả viết theo bút pháp tự sự. Lời thơ như lời kể về một kỉ niệm không thể nào quên trong cuộc đời của người chiến sĩ cách mạng trẻ:

*Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ
Mặt trời chân lí chói qua tim*

+ "Từ ấy” chỉ mốc thời gian (7/1938) có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong cuộc đời cách mạng và trong sự nghiệp thơ ca của Tố Hữu. Khi đó nhà thơ mới 18 tuổi, đang hoạt động sôi nổi trong Đoàn Thanh niên Cộng sản Huế, được giác ngộ lí tưởng cộng sản, được kết nạp vào Đảng, được đứng vào hàng ngũ danh dự của những con người tiên phong. Từ ấy đã đánh dấu hai chặng đường đời của Tố Hữu khác hẳn nhau: trước từ ấy là cái “ngày xưa” quẩn quanh, bế tắc trong suốt hành trình dài băn khoăn đi kiếm lẽ yêu đời, còn sau từ ấy là một chân trời rộng mở, một thế giới mới đã mở ra, rộng lớn, chói lọi ánh mặt trời và tràn đầy hương sắc, nó là cái “phút giây thiêng” đã làm cho cuộc đời nhà thơ thay đổi hẳn. Sau này, nhiều lần nhớ lại, ông vẫn còn ngất ngây.

+ Bằng những hình ảnh ẩn dụ “nắng hạ”, “mặt trời chân lí”, “chói qua tim”, Tố Hữu khẳng định lí tưởng cộng sản như một nguồn sáng mới làm bừng sáng tâm hồn nhà thơ. Nguồn sáng ấy không phải là ánh thu vàng nhẹ hay ánh xuân dịu dàng, mà là ánh sáng rực rỡ của một ngày “nắng hạ”. Hơn thế, nguồn sáng ấy còn là mặt trời, và là mặt trời khác thường – “mặt trời chân lí”. Nếu mặt trời của đời thường tỏa ánh sáng, hơi ấm và sự sống thì Đảng cũng là nguồn sáng kì diệu tỏa ra những tư tưởng đúng đắn, hợp lẽ phải. Cách gọi lí tưởng là “mặt trời chân lí” như thế thể hiện thái độ thành kính, ân tình của nhà thơ.

+ Những động từ mạnh: “bừng” – chỉ ánh sáng phát ra đột ngột, “chói” – chỉ ánh sáng có sức xuyên mạnh, càng nhấn mạnh: ánh sáng của lí tưởng cách mạng đã hoàn toàn xua tan màn sương mù của ý thức tiểu tư sản và mở ra trong tâm hồn nhà thơ một chân trời mới của nhận thức, tư tưởng và tình cảm.

 – Hai câu thơ sau tác giả viết bằng bút pháp trữ tình lãng mạn cùng với những hình ảnh so sánh rất sinh động, giàu hình tượng đã diễn tả cụ thể niềm vui sướng vô hạn của nhà thơ trong buổi đầu đến với lí tưởng cộng sản:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *Hồn tôi là một vườn hoa láRất đậm hương và rộn tiếng chim* |  |

+ “Vườn hoa lá” và “rộn tiếng chim” là những hình ảnh ẩn dụ tượng trưng cho một thế giới tươi sáng, rộn rã, tràn đầy sức sống. Cách so sánh “hồn tôi” như “vườn hoa lá” là một cách so sánh lấy hình ảnh cụ thể để chỉ một khái niệm trừu tượng. Nhà thơ thấy tâm hồn mình như một thế giới tràn đầy sức sống với hương sắc của các loài hoa, vẻ tươi xanh của cây lá, âm thanh rộn rã của tiếng chim ca hót. Đối với vườn hoa lá ấy thì còn gì đáng quý hơn ánh sáng mặt trời? Đối với tâm hồn người thanh niên đang “băn khoăn đi kiếm lẽ yêu đời” thì còn gì đáng quý hơn khi có một lí tưởng cao đẹp soi sáng, dẫn dắt. Tố Hữu sung sướng đón nhận lí tưởng như cỏ cây hoa lá đón nhận ánh sáng mặt trời. Chính lí tưởng cộng sản đã làm cho tâm hồn nhà thơ tràn đầy sức sống, lòng yêu đời, làm cho cuộc đời có ý nghĩa hơn. Đối với Tố Hữu, lí tưởng cách mạng không chỉ khơi dậy một sức sống mới mà còn mang lại một cảm hứng sáng tạo mới cho hồn thơ. Đó là nhà thơ say mê ca ngợi nhân dân, ca ngợi đất nước, say mê hoạt động cống hiến cho cách mạng.

→ Như vậy, khổ thơ mở đầu bài thơ diễn tả niềm vui sướng, niềm say mê và hạnh phúc tràn ngập trong tâm hồn nhà thơ từ khi được giác ngộ lí tưởng cách mạng, được kết nạp vào Đảng Cộng sản. Những câu thơ được viết bằng cảm xúc dạt dào diễn tả tâm trạng, tâm hồn bằng những hình ảnh cụ thể và sinh động đã tạo được một ấn tượng độc đáo, mới lạ so với thơ ca cách mạng đương thời và trước đó.

(Liên hệ, so sánh: Trong bài thơ “Nhớ đồng” ta cũng bắt gặp một niềm vui rộn ràng như thế:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *Rồi một hôm nào, tôi thấy tôi,Nhẹ nhàng như con chim cà lơi;Say đồng hương nắng vui ca hát,Trên chín tầng cao bát ngát trời…*(Trích *Nhớ đồng*, Tố Hữu) |  |

 Trong bối cảnh lịch sử khoảng những năm 1938, nước mất, nhân dân ta phải chịu kiếp sống nô lệ. Những người con Việt Nam sống trên quê hương mình, quê hương vốn là của mình nhưng phải cam chịu kiếp sống nhờ, kiếp sống của những kẻ nô lệ. Trong bối cảnh đau buồn ấy, không chỉ với Tố Hữu mà còn rất nhiều thanh niên trẻ Việt Nam khi bắt gặp được lý tưởng cộng sản như bắt gặp được một lối đi trong ngõ cụt. Giờ đây, họ tìm được hi vọng để lại được làm chủ chính quê hương mình, không vui sướng sao được!)
***2.2. Khổ thơ thứ hai (Những nhận thức mới về lẽ sống)***

**-** Trong quan niệm về lẽ sống, giai cấp tư sản và tiểu tư sản có phần đề cao cái “tôi” cá nhân chủ nghĩa. Khi được giác ngộ lí tưởng, Tố Hữu khẳng định quan niệm mới về lẽ sống của ông là sự gắn bó hài hòa giữa cái “tôi” cá nhân và “cái ta” chung của mọi người:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *Tôi buộc lòng tôi với mọi ngườiĐể tình trang trải với trăm nơiĐể hồn tôi với bao hồn khổGần gũi nhau thêm mạnh khối đời* |  |

 - Động từ “buộc” thể hiện một ý thức tự nguyện và quyết tâm cao độ của Tố Hữu muốn vượt qua giới hạn của cái tôi cá nhân để sống chan hòa với mọi người. “Buộc” còn có nghĩa là tự mình phải có trách nhiệm gắn bó với cộng đồng. Mọi người ở đây là những người lao khổ, những con người cùng chung giai cấp vô sản. Từ “trang trải” khiến ta liên tưởng tới tâm hổn của nhà thơ đang trải rộng với cuộc đời: tạo ra khả năng đồng cảm sâu xa với hoàn cảnh của từng con người cụ thể.

- Câu thơ “Gần gũi nhau thêm mạnh khối đời”: tác giả nói đến tinh thần đoàn kết. “Khối đời” là hình ảnh ẩn dụ chỉ một khối người đông đảo cùng chung cảnh ngộ, cùng chung một lí tưởng, đoàn kết với nhau, gắn bó chặt chẽ với nhau, cùng phấn đấu vì một mục đích chung: đấu tranh giành lại quyền sống và quyền độc lập dân tộc.

→ Trong khổ thơ này, bằng lối sử dụng những từ ngữ chính xác, giàu ẩn ý, nhà thơ đã gửi gắm một cách sâu sắc về tư tưởng, tình cảm của mình. Đó là tình yêu thương con người của Tố Hữu gắn với tình cảm hữu ái giai cấp. Nó thể hiện niềm tin của tác giả vào sức mạnh đoàn kết. Nó cũng là một lời khẳng định: khi cái tôi chan hòa với cái ta, khi cá nhân hòa vào tập thể cùng lí tưởng thì sức mạnh nhân lên gấp bội. Những câu thơ cũng là biểu hiện nhận thức mới về lẽ sống chan hòa cá nhân và tập thể, giữa cái tôi và cái ta. Trong lẽ sống ấy, con người tìm thấy niềm vui và sức mạnh. Sự thay đổi nhận thức ấy bắt nguồn sâu xa từ sự tự giác ngộ lí tưởng của nhà thơ.

***2.3. Khổ thơ cuối (Những chuyển biến sâu sắc trong tình cảm của Tố Hữu)***

– Trước khi giác ngộ cách mạng, Tố Hữu là một thanh niên tiểu tư sản sống ở thành thị. Lí tưởng cộng sản giúp nhà thơ không chỉ có được lẽ sống mới mà còn vượt qua tình cảm ích kỉ, hẹp hòi của giai cấp tiểu tư sản để có được tình hữu ái giai cấp, tình thân yêu ruột thịt với quần chúng lao khổ. Nhà thơ đã vượt qua giai cấp của mình để đến với giai cấp vô sản, với tình cảm chân thành và điểu này chứng tỏ sức mạnh cảm hóa mạnh mẽ của lí tưởng cách mạng đối với những người trí thức tiểu tư sản. Lí tưởng cộng sản không chỉ cảm hóa Tố Hữu mà còn thay đổi cả một thế hệ trí thức tiểu tư sản như Xuân Diệu, Huy Cận. Họ vốn là những thi sĩ lãng mạn rồi trở thành những nhà thơ cách mạng, sáng tác phục vụ cho sự nghiệp cách mạng. Điều đó thể hiện sự thay đổi quan niệm trong sáng tác của họ. Đối với Tố Hữu, từ thay đổi về nhận thức dẫn đến sự thay đổi về tình cảm trong nhà thơ:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *Tôi đã là con của vạn nhàLà em của vạn kiếp phôi phaLà anh của vạn đầu em nhỏKhông áo cơm, cù bất cù bơ* |  |

- Tố Hữu ý thức được bản thân mình đã trở thành thành viên của đại gia đình quần chúng lao khổ.
+ Điệp từ “là” cùng với các đại từ nhân xưng đa dạng “con, em, anh” và số từ ước lệ “vạn” (chỉ số lượng đông đảo), nhấn mạnh, khẳng định một tình cảm gia đình thật đầm ấm, thân thiết, cho thấy nhà thơ đã cảm nhận sâu sắc mình là một thành viên của đại gia đình quần chúng lao khổ. Cách gọi quần chúng là “kiếp phôi pha” – chỉ những người lao động vất vả, thường xuyên dãi nắng dầm mưa để kiếm sống; là “vạn đầu em nhỏ, không áo cơm cù bất cù bơ” – chỉ những em bé không nơi nương tựa, phải sống lang thang vất vưởng nay đây mai đó, đã cho thấy tấm lòng đồng cảm, xót thương chân thành của nhà thơ, đồng thời cũng thấy được lòng căm giận của nhà thơ trước bao bất công, ngang trái của xã hội cũ.

+ Nhà thơ tự nhận thức được bản thân mình là thành viên của đại gia đình quần chúng lao khổ thì cần biết yêu thương, biết chia sẻ, biết đấu tranh để không còn những mảnh đời cơ cực, bất hạnh như thế nữa. Chính vì những kiếp người “phôi pha”, những em bé “không áo cơm cù bất cù bơ” âý mà Tố Hữu đã hăng say hoạt động cách mạng. Họ cũng chính là đối tượng sáng tác chủ yếu của nhà thơ.

(Liên hệ mở rộng: Bài thơ ra đời vào năm 1938, cùng thời gian ra đời với một số tác phẩm văn học hiện thực đã phản ánh những kiếp người sống mòn mỏi, quẩn quanh, bế tắc rất cụ thể như: “Hai đứa trẻ” với chị em Liên, bà cụ Thi điên, mẹ con chị Tí,… đó cũng là những “kiếp phôi pha” hay cả những kiếp người vì xã hội đương thời mà trở nên tha hóa như Chí Phèo trong truyện ngắn cùng tên của nhà văn Nam Cao. Tất cả họ đều cần được bảo vệ, cần được che chở, cần được “khai sáng” bởi chân lý của Đảng để cùng nhau hướng đến một tương lai tươi sáng hơn. Chính Tố Hữu – con người với trái tim yêu thương bao la sẽ

làm điều đó.

**3. Nghệ thuật**
- Sử dụng hiệu quả các biện pháp tu từ (điệp từ, so sánh, ẩn dụ…)

- Hình ảnh thơ tươi sáng, giàu ý nghĩa tượng trưng.

- Ngôn ngữ gợi cảm giàu nhạc điệu và giọng thơ sảng khoái, nhịp điệu thơ hăm hở, sôi nổi…

**4. Đánh giá chung**

– Bài thơ “Từ ấy” diễn tả niềm vui sướng, say mê của nhà thơ khi được giác ngộ lý tưởng cộng sản, khẳng định lẽ sống mới và thể hiện sự chuyển biến sâu sắc trong tình cảm của người thanh niên trẻ tuổi đôi mươi đang khao khát tìm lẽ sống. Từ cảm hứng đến giọng điệu, ngôn từ, hình ảnh,…tất cả đều cho thấy một niềm vui lớn khi Tố Hữu bắt gặp lý tưởng sống của cuộc đời mình. Chất men say trong lý tưởng khiến cho bài thơ có giọng điệu say sưa, náo nức và đầy sảng khoái. Nhịp thơ dồn dập, say sưa, thôi thúc đầy hăm hở… đều bộc lộ tâm trạng vui sướng, tin tưởng, say mê và khao khát hành động, dâng hiến đến quên mình của nhà thơ.

– Bài thơ cũng chính là bản tuyên ngôn cho tập thơ “Từ ấy” nói riêng và toàn bộ các tác phẩm của ông nói chung: đó là quan điểm của giai cấp vô sản với nội dung quan trọng là nhận thức sâu sắc về mối liên

hệ giữa cá nhân với quần chúng lao khổ.

– Đồng thời, *Từ ấy* tiêu biểu cho hồn thơ trữ tình – chính trị của Tố Hữu. *Từ ấy* có ý nghĩa mở đầu cho con đường cách mạng, con đường thi ca của Tố Hữu. Bài thơ còn là bản tuyên ngôn về lẽ sống, tuyên ngôn nghệ thuật của nhà thơ.

**Bài : *Chiều tối* (*Mộ*, Hồ Chí Minh)**

1. **Tác giả, tác phẩm**

**1. Tác giả Hồ Chí Minh**

**-** Hồ Chí Minh là vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam, là danh nhân văn hóa thế giới.

- Người không chỉ là một nhà cách mạng kiệt xuất mà còn là một nhà văn, nhà thơ lớn. Văn chương không phải là sự nghiệp chính của Người. Tuy nhiên, bên cạnh sự nghiệp cách mạng vĩ đại, Người còn để lại một di sản văn học lớn lao về tầm vóc tư tưởng, phong phú về thể loại và đa dạng về phong cách nghệ thuật.

**2. Khái quát về tập thơ "Nhật kí trong tù"**

- Tên tuổi của nhà thơ Hồ Chí Minh gắn liền với tập thơ chữ Hán *Ngục trung nhật kí* (Nhật kí trong tù) - một tập nhật kí bằng thơ được viết trong thời gian Người bị chính quyền Tưởng Giới Thạch giam cầm từ mùa thu năm 1942 đến mùa thu năm 1943.

- Nội dung chính của tập thơ:

+ Người đã ghi chép những điều mắt thấy tai nghe trong nhà tù và trên đường đi đày từ nhà lao này đến nhà lao khác tại Quảng Tây, Trung Quốc.

+ Tập thơ đã tái hiện một cách chân thật, chi tiết bộ mặt tàn bạo của chế độ nhà tù Quốc dân đảng và một phần hình ảnh xã hội Trung Quốc những năm 1942 - 1943 với ý nghĩa phê phán sâu sắc.

+ Tập thơ ghi lại tâm trạng, cảm xúc và suy nghĩ của tác giả, phản ánh tâm hồn và nhân cách cao đẹp của người chiến sĩ cách mạng trong hoàn cảnh thử thách nặng nề của chốn lao tù. Nhờ vậy, qua tập thơ, ta có thể nhận ra bức chân dung tự họa của Hồ Chí Minh. Đó là một con người có nghị lực phi thường; tâm hồn luôn khao khát tự do, hướng về Tổ quốc "một tâm hồn vĩ đại của bậc đại trí, đại nhân, đại dũng" (nhà văn Viên Ưng, Trung Quốc)

- Nghệ thuật: *Nhật kí trong tù* là một tập thơ đặc sắc, đa dạng và linh hoạt về bút pháp, kết tinh giá trị tư tưởng và nghệ thuật thơ ca của Hồ Chí Minh.

**II. Bài thơ *Chiều tối***

***1. Xuất xứ, hoàn cảnh ra đời, thể loại***

- “Chiều tối” là bài thứ 31 trong 134 bài của tập thơ "Nhật kí trong tù"

- Cảm hứng của bài thơ được gợi lên trên đường chuyển lao của Hồ chí Minh từ Tĩnh Tây đến Thiên Bảo vào cuối thu năm 1942.

 - Bài thơ được viết bằng thể thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật.

***2. Nội dung***

**a. *Hai câu thơ đầu: Bức tranh thiên nhiên chiều muộn nơi núi rừng***

“Chim mỏi về rừng tìm chốn ngủ

 Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không”

 *(Quyện điều quy lâm tầm túc thụ*

 *Cô vân mạn mạn độ thiên không)*

- Chiều tối là thời khắc cuối cùng của một ngày và với một tù nhân, đây là chặng cuối cùng của một ngày bị đày ải. Thời gian và hoàn cảnh dễ gây tâm trạng mệt mỏi, chán chường nhưng với Bác, cảm hứng thơ đến thật tự nhiên.

- Bằng bút pháp chấm phá, lấy điểm tả diện trong thơ cổ, Bác đã khắc họa bức tranh thiên nhiên chiều muộn nơi núi rừng qua hai hình ảnh:

+ Hình ảnh cánh chim mỏi mệt bay về rừng tìm chốn ngủ

=> Đây là hình ảnh quen thuộc trong thơ ca cổ điển phương Đông, hình ảnh cánh chim bay về tổ là hình ảnh ước lệ tượng trưng, biểu tượng cho buổi chiều tà

(Liên hệ: “Chim bay về núi tối rồi” (Ca dao) hay “Chim hôm thoi thót về rừng” (“Truyện Kiều” – Nguyễn Du), "Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi" (Bà Huyện Thanh Quan)…)

- Thế nên, ngay đầu bài thơ, dù không có từ ngữ chỉ thời gian nhưng người đọc vẫn cảm nhận được không gian sắp về tối. Tuy nhiên, thi liệu cổ ấy (“hình ảnh cánh chim”) đã được Bác vận dụng sáng tạo. Trong thơ xưa, hình ảnh cánh chim thường được miêu tả qua trạng thái bên ngoài của nó (bay). Còn trong thơ Bác, Người cảm nhận sâu sắc, tinh tế trạng thái bên trong của nó: “chim mỏi” sau một ngày kiếm ăn vất vả.

- Có thể thấy sự gần gũi, tương đồng giữa con người và cánh chim kia. Suốt một ngày kiếm ăn, cánh chim đã mệt mỏi và người tù cũng rã rời sau một ngày lê bước trên con đường đày ải.

- Trong ý thơ có sự hòa hợp và cảm thông giữa con người với thiên nhiên, tạo vật mà cội nguồn là tình yêu thương mênh mông của Bác đối với mọi sự sống trên đời.

- Cánh chim bay về tổ còn gợi niềm mong ước sum họp, khát vọng được tự do, đoàn tụ, trở về quê hương tiếp tục sự nghiệp cứu nước cứu dân của Bác trong hoàn cảnh xa xứ, tù đày.

+ Bức tranh núi rừng buổi chiều tà còn được khắc họa qua hình ảnh chòm mây lẻ trôi lững lờ giữa tầng không.

- Đây cũng là thi liệu quen thuộc trong thơ ca cổ điển phương Đông

 (Liên hệ: “Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt” ( *Thu điếu* – Nguyễn Khuyến)
 “Cô vân độc khứ nhàn” (Lưng trời thơ thẩn đám mây một mình – Thơ Lí Bạch)

Tuy nhiên, nếu như hình ảnh đám mây trong thơ ca xưa thường gợi ra sự nhàn tản, thoát tục của một nhà nho tìm về với chốn làng quê ẩn dật thì trong thơ Bác, nó là hình ảnh của hiện thực. Trên đường chuyển lao, ánh mắt Bác hướng lên cao và bắt gặp đám mây trôi chầm chậm, lơ lửng (“mạn mạn”) trên bầu trời. Đám mây ấy gợi ra không gian rộng lớn, bao la, mênh mông nhưng tĩnh lặng, đượm buồn của núi rừng. Nhà thơ không gợi tả màu sắc mà người đọc vẫn cảm thấy rừng núi chiều tối thật âm u, thật vắng vẻ, quạnh hiu.

- Chòm mây như có hồn, như mang tâm trạng. Nó cô đơn, lẻ loi và lặng lẽ, lờ lững trôi giữa không gian trời chiều. Hình ảnh ấy còn gợi thân phận lênh đênh, trôi dạt nơi đất khách quê người, nỗi buồn, nỗi cô đơn của nhân vật trữ tình trong hoàn cảnh từ đày khắc nghiệt.

→ Những cụm từ “quyện điểu” (chim mỏi) và “cô vân” (đám mây lẻ) vừa gợi tả cảnh, vừa gợi lên tâm trạng mệt mỏi, cô đơn, lẻ loi của con người. Tuy vậy, ánh mắt Bác vẫn hướng lên bầu trời, đồng cảm với cánh chim “mỏi”, thả hồn theo đám mây lẻ trôi lững lờ.  Phải có một tấm lòng yêu thiên nhiên tha thiết và một phong thái ung dung, tự tại, tinh thần lạc quan vượt lên trên hoàn cảnh thì mới có thể chan hòa cùng với thiên nhiên như thế. Hai câu đầu vừa đậm màu sắc cổ điển với bút pháp chấm phá, lấy điểm vẽ diện (cánh chim, chòm mây gợi bầu trời mênh mông), lấy động tả tĩnh (sự chuyển động nhẹ nhàng của làn mây và cánh chim bay mỏi gợi sự tĩnh lặng ở miền sơn cước lúc chiều buông), bút pháp tả cảnh ngụ tình, sử dụng hình ảnh ước lệ tượng trưng ; vừa đậm tính hiện đại với vẻ đẹp tâm hồn của người tù – chiến sĩ cộng sản Hồ Chí Minh. Đó cũng chính là “chất tình” dào dạt và chất “thép” cứng cỏi thường gặp trong thơ Người.

***b. Hai câu thơ cuối: Bức tranh cuộc sống sinh hoạt của con người miền sơn cước:***

*“Cô em xóm núi xay ngô tối*

 *Xay hết lò than đã rực hồng”*

 (Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc

 Bao túc ma hoàn lô dĩ hồng)

- Nhận xét bản dịch: “thiếu nữ” dịch là “cô em”, dịch thơ có thêm chữ “tối” 🡪 Chưa đúng với tinh thần của nguyên tác.

-Trên đường chuyển lao, ánh mắt người tù cộng sản nhận ra người lao động trong công việc: cô gái xóm núi xay ngô. Cũng như các nhà thơ, nhà văn xưa, tấm lòng nhân đạo của họ hướng về những con người yếu đuối: người phụ nữ có số phận bất hạnh (Thúy Kiều trong “Truyện Kiều” của Nguyễn Du; nàng Vũ Nương trong truyện “Người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ; nàng chinh phụ lẻ loi chờ chồng trong “Chinh phụ ngâm” của Đặng Trần Côn…); Bác cũng hướng tới người phụ nữ, nhưng trong thơ Bác, đó lại là một người phụ nữ lao động bình thường, giản dị trong lao động. Đó chính là tình yêu thương của một chiến sĩ cộng sản đối với con người thuộc giai cấp vô sản, nhân dân lao động – đối tượng mà người dành cả cuộc đời mình đấu tranh vì họ.

→ Hình ảnh "cô gái xay ngô" là hình ảnh trung tâm của bức tranh, được gợi tả một cách cụ thể, sinh động như một bức tranh hiện thực. (bút pháp tả thực)

- Điệp ngữ “ma bao túc” ở cuối câu ba được lặp lại ở đầu câu bốn tạo nên sự nối âm liên hoàn, nhịp nhàng, diễn tả những vòng quay liên tục, đều đặn, không dứt của động tác xay ngô. Những vòng quay liên tục ấy gợi ra không khí làm việc miệt mài, chăm chỉ, cần mẫn và vẻ đẹp khỏe khoắn trong lao động của cô gái xóm núi. Nhịp điệu, hơi thở cuộc sống đời thường đi vào thơ Bác hết sức tự nhiên. 🡪 sự gắn bó thiết tha với người lao động.

- Cuối bài thơ là chữ “hồng”, được xem là “nhãn tự” của bài thơ - làm câu thơ sáng lên, toát lên được tinh thần của bài thơ:

+ Chữ “hồng” là hình ảnh tả thực (màu hồng của lò than), gợi không gian sáng rực, gợi không khí ấm áp, tươi vui.

+ Báo hiệu sự vận động của thời gian từ chiều sang tối. Cái tài tình của Bác cũng là ở chỗ này. Cả bài thơ không có một chữ “tối”, thế mà người đọc vẫn thấy thời gian đã về tối rồi (nguyên tác không có chữ "tối", phần dịch thơ có thêm chữ "tối" đã làm lộ ý thơ, phá vỡ nét đẹp của câu thơ). Chính cái ánh lửa đỏ rực của lò than khiến chúng ta nhận ra điều đó, bởi trời có tối thì nhìn từ xa mới thấy được ánh lửa đỏ rực lên. Đây chính là thủ pháp quen thuộc trong thơ ca cố điển phương Đông "lấy ánh sáng để miêu tả bóng tối".

+ Đem lại hơi ấm, ánh sáng cho cảnh vật, đem lại niềm vui bình dị cho người lao động, dường như xóa tan nỗi mệt nhọc của công việc xay ngô nặng nề, vất vả.

+ Làm ấm lòng, làm vơi đi nỗi cô đơn của người tù xa xứ. Cùng với sự vận động của thời gian là sự vận động trong tư tưởng của Người: từ buồn sang vui, từ lạnh lẽo cô đơn sang ấm áp tình người.

🡪 Mạch thơ vận động hướng về sự sống, về ánh sáng ấy khiến hai câu sau đậm tính hiện đại.
\* Nhận xét, đánh giá chung: “Chiều tối” là một trong những bài thơ tiêu biểu của tập thơ “Nhật kí trong tù”. Cả bài thơ chỉ với hai mươi tám chữ mà chứa đựng biết bao cảm xúc, ý nghĩa. Sự kết hợp giữa bút pháp cổ điển và tinh thần hiện đại làm bài thơ vừa có dáng dấp của một bài thơ tứ tuyệt cổ kính vừa mang đậm tinh thần thời đại. Bài thơ vẽ ra bức tranh thiên nhiên và cuộc sống con người miền sơn cước mà Bác thấy trên đường chuyển lao. Từ đó người đọc thấy được tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống; tinh thần lạc quan yêu đời, dù trong hoàn cảnh nào vẫn luôn ung dung tự tại, luôn hướng về ánh sáng, tin tưởng vào tương lai; thấy được ý chí, nghị lực phi thường vượt lên trên hoàn cảnh khắc nghiệt của thi sĩ – chiến sĩ Hồ Chí Minh. Bài thơ là minh chứng tiêu biểu cho “những vần thơ thép” mà vẫn “mênh mông bát ngát tình” của Bác.

***3. Nghệ thuật tả cảnh và sử dụng ngôn ngữ của bài thơ***

**-** Nghệ thuật tả cảnh trong bài thơ vừa có nét cổ điển (bút pháp chấm phá, ước lệ với những thi liệu cũ) vừa có nét hiện đại.

+ Cổ điển: Bút pháp "Tả cảnh ngụ tình", "Lấy điểm tả diện", bút pháp chấm phá, thủ pháp "Lấy ánh sáng để miêu tả bóng tối", "Lấy động tả tĩnh", sử dụng hình ảnh ước lệ tượng trưng…

+ Hiện đại:

* Bút pháp tả thực với những hình ảnh dân dã, bình dị, đời thường
* Tinh thần hiện đại thể hiện ở hình tượng thơ luôn vận động theo chiều hướng: đi từ bóng tối ra ánh sáng, từ buồn sang vui, từ cô đơn sang ấm áp, tinh thần lạc quan cách mạng: luôn hướng về ánh sáng, về sự sống, sự vận động phát triển.

- Ngôn ngữ trong bài thơ được sử dụng rất linh hoạt và sáng tạo, cô đọng, hàm súc. Một số từ ngữ vừa gợi tả lại vừa gợi cảm (quyện điểu, cô vân). Biện pháp láy âm vắt dòng ở câu 3 và câu 4 tạo nhịp thơ khoẻ khoắn. Ngoài ra bài thơ có những chữ rất quan trọng, có thể làm "sáng" lên cả bài thơ, như chữ "hồng" trong câu thơ cuối.

**C. Đề bài tham khảo và gợi ý**

**Đề 1: Phân tích vẻ đẹp tâm hồn của tác giả trong bài thơ Chiều tối,  qua đó bàn về ý chí và nghị lực của con người trong cuộc sống**

**1. Mở bài: Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề**

- Vẻ đẹp tâm hồn của Hồ Chí Minh trong bài thơ Chiều tối

- Về ý chí và nghị lực của con người trong cuộc sống

**2. Thân bài:**

**a. Hoàn cảnh sáng tác:**

**-** Nói đến vẻ đẹp tâm hồn HCM, người ta nghĩ đến vẻ đẹp của trái tim, khối óc, vẻ đẹp của tinh thần, ý chí, nghị lực, của lòng khiêm tốn, đức hi sinh cao cả… Bác bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam vô cớ (Mùa thu 1942 – Mùa thu 1943), bài thơ là sự tỏa sáng của tâm hồn, lí trí, nghị lực, trí tuệ… của HCM trong hoàn cảnh ngục tù.

-Trong hoàn cảnh tù đầy, Bác Hồ vẫn có phong thái ung dung , lạc quan, ý chí sắt đá làm chủ hoàn cảnh:Hoàn toàn chủ động trước hoàn cảnh, đó chính là vẻ đẹp của ý chí, nghị lực, là tinh thần thép của người Cộng sản HCM

**b. Phân tích vẻ đẹp tâm hồn của tác giả Hồ Chí Minh trong bài thơ *Chiều tối***

**\* Yêu thiên nhiên, cảm nhận được vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên, yêu cuộc sống**

**+ Hai câu đầu:** ( dẫn chứng). Vẻ đẹp tâm hồn HCM thể hiện trong bài thơ trước hết là vẻ đẹp của một tâm hồn nghệ sĩ với những rung cảm nhạy bén, tinh tế, sâu xa trước vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống con người.

**\* Một tâm hồn có tinh thần thép vượt qua những đọa đày về thể xác, mọi thử thách khốc liệt về tinh thần.**

**+ Hai câu sau:**

- Hướng về sự sống và ánh sáng ( dẫn chứng, phân tích ): Chữ “hồng” có thể hiểu là màu sắc thực của lò than… nhưng chủ yếu được hiểu theo nghĩa tượng trưng: màu của ngày mai, của tương lai tươi sáng…
- Có thể nói, chữ “hồng” từ cuối bài thơ đã tạo ra một luồng sáng rọi ngược trở lại làm “sáng rực bài thơ, làm mất đi sự mệt mỏi, uể oải, sự vội vã, nặng nề… Nó sáng bừng lên, nó cân lại, chỉ một chữ thôi, với 27 chữ còn lại”

**b. Bàn về ý chí và nghị lực của con người trong cuộc sống**

**(1) Giải thích Ý chí là gì**: Là khả năng tự xác định mục đích cho hành động và hướng hoạt động của mình, khắc phục mọi khó khăn nhằm đạt mục đích đó

– Nghị lực là gì : Sức mạnh tinh thần tạo cho con người sự kiên quyết trong hành động, không lùi bước trước những khó khăn.

**(2)Bình luận về vai trò của ý chí và nghị lực:**

– Biểu hiện của ý chí và nghị lực:

Biểu hiện trong suy nghĩ, trong hành động: lạc quan trong mọi hoàn cảnh, niềm tin vào tương lai,nỗ lực vượt qua thử thách, gặp khó khăn không nản lòng, không chán nản, …

– Vai trò, ý nghĩa của ý chí, nghị lực trong cuộc sống :Cuộc sống của chúng ta luôn là một chuỗi khó khăn và thử thách. Nếu hèn nhát và yếu đuối chắc chắn ta sẽ thất bại và gục ngã.Trong cuộc sống , con người không thế sống tốt nếu không có ý chí nghị lực, ý chí nghị lự giúp ta vượt qua khó khăn, trở ngại trong cuộc sống.

-Chứng minh trong một số tác phẩm văn học và thực tế cuộc sống

**(3) Bài học nhận thức và hành động**

– Ý chí và nghị lực đóng một vai trò cực kì quan trọng trong cuộc sống của mỗi con người

-Mỗi người  cần rèn luyện cho mình những kĩ năng sống cần thiết. Đặc biệt là nghị lực sống, cách tốt nhất để vượt qua khó khăn và là một trong những hướng đi nhanh nhất dẫn đến thành công.

– Có ý thức vươn lên trong học tập và vượt qua thử thách trên đường đời.

**3. Kết bài: Khẳng định vấn đề**

- Khẳng định ý chí nghị lực của Hồ Chí Minh trong bài thơ “ chiều tối”

- Bàn bạc mở rộng vấn đề…

**Đề 2: Phân tích chất thép và chất tình trong bài thơ *Chiều tối***

**1. Mở bài:**

– Giới thiệu tác giả, tác phẩm.

– Nêu vấn đề cần nghị luận

**2. Thân bài:**

**a. Giải thích chất thép, chất tình:**

+ Chất thép trong bài thơ ***Chiều tối***: là ý chí kiên cường, bất khuất, niềm tin và lòng tự hào, luôn lạc quan tin tưởng vào mục tiêu của người chiến sĩ cách mạng.

+ Tình trong chiều tối: là những cảm xúc, tình cảm, sự rung động của nhà thơ trước vẻ đẹp của tạo vật, của tình người.

**b. Phân tích chất thép và tình yêu trong Chiều tối (Mộ)**

+ Hai câu đầu là bức tranh thiên nhiên trong bài thơ: tình.

+ Hai câu sau: Sự lạc quan, niềm tin, bản lĩnh vào mục tiêu của người chiến sĩ cách mạng: thép.

– Từ chất thép và tình yêu trong thơ Bác: Ta thấy gì về Bác Hồ và phong cách thơ Hồ Chí Minh: sự hòa quyện giữa chất thép và chất tình.

**3. Kết bài:** Khẳng định vấn đề lập luận chặt chẽ và lãng mạn trong bài thơ chiều.

**Đề 3.** **Hãy phân tích vẻ đẹp của hình tượng người chiến sĩ cách mạng trong bài thơ Từ ấy (Tố Hữu).**

1. **Giới thiệu về hai tác giả, tác phẩm**

– Tố Hữu là nhà cách mạng, cũng là nhà thơ trữ tình chính trị tiêu biểu nhất của nền thơ ca cách mạng. Sự nghiệp cách mạng của Tố Hữu gắn bó chặt chẽ với sự nghiệp thơ ca của ông. Từ ấy (1938) là bài thơ hay được trích trong tập thơ cùng tên ghi lại thời khắc đặc biệt trong cuộc đời cách mạng và nghệ thuật của Tố Hữu khi nhà thơ được giác ngộ lí tưởng cách mạng, tìm thấy con đường đi cho cuộc đời mình và thơ ca.

1. **Hình tượng người chiến sĩ cách mạng trong bài thơ Từ ấy (Tố Hữu)**

– Bài thơ ra đời với một bước ngoặt trong cuộc đời và sự nghiệp nghệ thuật của Tố Hữu. Ngày nhà thơ được kết nạp vào Đảng cộng sản, đứng vào hàng ngũ những người cách mạng chiến đấu vì một lí tưởng chung, ông đã viết bài thơ này. Đặt trong hoàn cảnh sáng tác ấy, bài thơ đã cho thấy tình yêu, niềm say mê với lí tưởng cách mạng và lẽ sống cao đẹp làm nên vẻ đẹp hình tượng người chiến sĩ trong bài thơ.

– Đó là con người có tình yêu, niềm say mê mãnh liệt với lí tưởng cộng sản. Lí tưởng chính là ánh nắng hạ rực lửa, là mặt trời chói sáng, soi rọi giúp cho nhà thơ nhận ra con đường đi đến với chân lí, lẽ phải, công bằng, niềm tin, hi vọng. Lí tưởng còn hồi sinh, chỉ đường, đem đến cảm xúc mới, sức sống mới cho nghệ thuật thơ ca của người chiến sĩ.

– Đó là người chiến sĩ có lẽ sống nhân đạo cao đẹp. Con người ấy từ khi được giác ngộ lí tưởng, ý thức rằng cuộc sống và nghệ thuật thơ ca của mình không thuộc về cá nhân mình nữa mà thuộc về quần chúng cần lao và cuộc đấu tranh chung của dân tộc. Con người đã tự nguyện đem cái “tôi” nhỏ bé của mình gắn kết với cuộc đời để tạo nên sức mạnh đoàn kết, tranh đấu. Người chiến sĩ cũng ý thức rằng mình sẽ là một thành viên ruột thịt trong đại gia đình cách mạng của những người lao khổ, bị áp bức, chiến đấu vì một lí tưởng cao đẹp.

– Bút pháp khắc hoạ: được khắc họa qua cách miêu tả trực tiếp bằng những cảm nhận của nhân vật trữ tình khi bắt gặp ánh sáng của lí tưởng hoặc những lời ước nguyện, lời thề quyết tâm chiến đấu vì lí tưởng chung. Bài thơ làm hiện lên chân dung của một cái “tôi” chiến sĩ không cách biệt, trốn tránh cuộc đời như cái “tôi” thơ mới mà trẻ trung, hăm hở, nhiệt huyết, tràn đầy tình yêu, niềm say mê với lí tưởng cộng sản, sống có trách nhiệm với cuộc đời, với nhân dân đau khổ bị áp bức, với cuộc đấu chung của dân tộc.

“Từ ấy”, đó là người chiến sĩ có tình yêu mãnh liệt với ý tưởng, có lẽ sống cao đẹp, sẵn sàng hi sinh, dâng hiến vì cuộc đấu tranh của dân tộc, giống nòi. Nhân vật trữ tình được khắc hoạ trực tiếp bằng những hình thơ sôi nổi, trẻ trung, tươi mới.

Triệu Quang Phục ngày 11 tháng 4 năm 2023

Tổ trưởng chuyên môn ký duyệt

Dương Thị Hường